

Bản án số: 27 /2018/HNGĐ- ST

Ngày: 25-5-2018

V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Chu Thị Minh**

2. Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2018/TLST- HNGĐ ngày 28/3/2018 về việc tranh chấp Ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-ST ngày 04/5/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1975; HKTT: Số 4, Tổ 2, khu T, thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: Khu Đ, tiểu khu 14, thị trấn L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Duy O**, sinh năm 1957; HKTT và nơi cư trú: Số 4, Tổ 2, khu T, thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà D và ông Nguyễn Duy O kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 12/3/2009. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian. Đến tháng 11/2013, bà D và ông O phát sinh mâu thuẫn do khi đó bà D có thai được hai tháng, ông O thuyết phục bà D bỏ thai nhưng bà D không đồng ý, bà D quyết tâm sinh con. Mẹ chồng bà D cũng không muốn bà D sinh con. Từ đó đến nay bà D và chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, chồng bà D chửi bới, đập phá, đe dọa đuổi bà D ra

khỏi nhà. Tháng 3/2018, bà D đã đi khỏi nhà và thuê nhà tại ĐC, tiểu khu 14, thị trấn L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình sinh sống. Bà D và ông O sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn ông Nguyễn Duy O.

Về con chung: 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Huy H, sinh ngày 23/6/2014. Hiện nay cháu đang ở với bà D. Sau khi ly hôn bà D xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông O phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Nguyễn Duy O trình bày: Ông O và bà Nguyễn Thị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 12/3/2009. Sau khi kết hôn, ông O và bà D chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Sau Tết năm 2018 một tháng, bà D tự ý bỏ nhà đi, ông O không biết lý do. Nay bà D có đơn xin ly hôn, ông O không đồng ý ly hôn do con còn nhỏ cần có cả bố và mẹ.

Về con chung: Giữa ông O và bà D có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Huy H, sinh ngày 23/6/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Trường hợp phải ly hôn, ông O xin được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51,53, 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Bà D được ly hôn ông O. Con chung: Giao con chung cho bà D nuôi dưỡng. Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn ông Nguyễn Duy O. Hiện ông Nguyễn Duy O đang cư trú tại số 4, Tò 2, khu T, thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Duy O thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 12/3/2009 là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo bà D nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ khi bà mang thai, ông O và gia đình ông O muốn bà bỏ thai nhưng bà không đồng ý và đã sinh con, sau khi bà sinh con hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, ông O chửi bới, đập phá, đe dọa đuổi bà ra khỏi nhà, bà và ông O đã sống ly thân từ tháng 3/2018. Còn theo ông O thì hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì, bà D tự ý bỏ đi, nhưng ông O cũng xác nhận ông và bà D đã sống ly thân từ tháng 3/2018. Tại phiên tòa, bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn ông O. Xét thấy, tình cảm giữa bà D và ông O không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà D với ông O là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Bà D và ông O có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Huy H, sinh ngày 23/6/2014. Bà D và ông O đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy, cháu H còn nhỏ (mới 04 tuổi), bà D là Giáo viên Trường mầm non XM, có thu nhập ổn định hàng tháng, ông O hiện đã nghỉ hưu, tuổi cao, cháu H đang ở ổn định với bà D. Do đó, trên nguyên tắc bảo vệ phụ nữ và trẻ em, thấy cần thiết giao cho bà D được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy Huy H, sinh ngày 23/6/2014 kể từ tháng 5/2018 đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông O phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Bà D và ông O không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: bà D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147; Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị D** được ly hôn ông **Nguyễn Duy O**.

2. Về con chung: Bà D và ông O có 01 con chung: Nguyễn Duy Huy H, sinh ngày 23/6/2014.

Bà Nguyễn Thị D được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Duy Huy H, sinh ngày 23/6/2014, kể từ tháng 5/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị D không yêu cầu ông Nguyễn Duy O cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có thay đổi khác.

Ông Nguyễn Duy O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/000 3306 ngày 27/ 3/2018

Bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Duy O có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TAND thành phố Hà Nội;

VKSND huyện (02 bản);

Các đương sự;

Lưu HS, VP

Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

**TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Quý